

TRUNG TÂM GDQP&AN - ĐẠI HỌC HUẾ TRONG VAI TRÒ BỒI DƯỠNG BẢN LĨNH CHÍNH TRỊ VÀ LÝ TƯỞNG CHO SINH VIÊN TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

THE ROLE OF THE CENTER FOR NATIONAL DEFENSE AND SECURITY EDUCATION – HUE UNIVERSITY IN FOSTERING POLITICAL FORTITUDE AND IDEALS AMONG STUDENTS IN THE CONTEXT OF DIGITAL TRANSFORMATION

Nguyễn Văn Tuấn Anh*, Nguyễn Trọng Yên**

*ThS, Trung tâm GDQP&AN - Đại học Huế

** Trung tá, Trung tâm GDQP&AN - Đại học Huế

Received: 02/04/2026; Accepted: 15/04/2026; Published: 15/05/2026

Tóm tắt: Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, việc bồi dưỡng bản lĩnh chính trị và lý tưởng sống cho thế hệ trẻ trở thành yêu cầu cấp thiết đối với hệ thống giáo dục đại học. Trung tâm GDQP&AN (GDQP&AN) - Đại học Huế là một mô hình tiêu biểu trong việc kết hợp giáo dục kiến thức quốc phòng với giáo dục chính trị - tư tưởng cho SV. Bài viết sử dụng phương pháp phân tích - tổng hợp tài liệu, kết hợp khảo sát thực tiễn và phỏng vấn SV nhằm làm rõ vai trò của Trung tâm trong việc hình thành phẩm chất công dân, đồng thời đánh giá những đổi mới trong phương pháp giảng dạy và tổ chức hoạt động trải nghiệm. Kết quả nghiên cứu cho thấy, chương trình GDQP&AN không chỉ góp phần nâng cao nhận thức quốc phòng mà còn có tác động tích cực đến việc hình thành bản lĩnh, lý tưởng và trách nhiệm xã hội của SV trong thời đại mới.

Từ khóa: GDQP&AN, bản lĩnh chính trị, lý tưởng sống, SV, chuyển đổi số.

Abstract: In the context of strong globalization and digital transformation, fostering political acumen and life ideals in the younger generation has become an urgent requirement for the higher education system. The Center for National Defense and Security Education (GDQP&AN) - Hue University is a typical model in combining national defense knowledge education with political and ideological education for students. This article uses a method of document analysis and synthesis, combined with practical surveys and student interviews to clarify the Center's role in shaping civic qualities, while also evaluating innovations in teaching methods and experiential activities. The research results show that the GDQP&AN program not only contributes to raising national defense awareness but also has a positive impact on the formation of character, ideals, and social responsibility of students in the new era.

Keywords: National defense and security education, political acumen, life ideals, students, digital transformation

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển nhanh chóng của khoa học - công nghệ, đặc biệt là công nghệ số, môi trường xã hội đang chứng kiến những biến đổi sâu sắc về cấu trúc thông tin, phương thức giao tiếp và hệ giá trị. Không gian mạng không chỉ là công cụ hỗ trợ mà đã trở thành một “không gian sống thứ hai” của con người, nơi các quan điểm chính trị, văn hóa và tư tưởng được lan truyền với tốc độ cao và phạm vi rộng lớn.

Sự thay đổi này mang lại nhiều cơ hội trong việc tiếp cận tri thức, nhưng đồng thời cũng đặt ra những thách thức không nhỏ đối với công tác giáo dục, đặc biệt là giáo dục chính trị - tư tưởng cho thế hệ trẻ. SV - lực lượng trí thức tương lai của đất nước - là nhóm đối tượng chịu tác động trực tiếp từ môi trường này. Nếu thiếu bản lĩnh và khả năng phân tích, SV dễ bị ảnh hưởng bởi các luồng thông tin sai lệch, xuyên tạc hoặc mang tính định hướng tiêu cực.

Trong bối cảnh đó, yêu cầu đặt ra đối với giáo dục đại học không chỉ dừng lại ở việc cung cấp kiến

thức chuyên môn mà còn phải chú trọng đến việc hình thành bản lĩnh chính trị, lý tưởng sống và trách nhiệm công dân cho người học. Đây là yếu tố mang tính nền tảng để xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước.

GDQP&AN với tính chất đặc thù đã và đang giữ vai trò quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ này. Tuy nhiên, trước sự thay đổi của môi trường xã hội và công nghệ, công tác GDQPAN cũng cần có sự đổi mới toàn diện nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục.

Trung tâm GDQP&AN - Đại học Huế là một mô hình tiêu biểu trong việc triển khai giáo dục quốc phòng gắn với giáo dục tư tưởng và rèn luyện kỹ năng sống cho SV. Bài viết này tập trung phân tích vai trò của Trung tâm, đồng thời làm rõ những yếu tố đổi mới và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận về giáo dục bản lĩnh chính trị trong môi trường số

Bản lĩnh chính trị của SV không phải là phẩm chất hình thành một cách tự phát, mà là kết quả của quá trình giáo dục có định hướng, kết hợp với rèn luyện và tích lũy trải nghiệm trong thời gian dài. Trong bối cảnh hiện nay, bản lĩnh chính trị không chỉ dừng lại ở mức độ nhận thức về chủ trương, đường lối mà còn được thể hiện thông qua năng lực phân tích, đánh giá và phản biện thông tin trong môi trường thông tin đa chiều, phức tạp.

Sự phát triển của chuyên đổi số đã tác động mạnh mẽ đến phương thức tiếp cận tri thức của SV. Thay vì phụ thuộc chủ yếu vào các mô hình giảng dạy truyền thống, SV ngày càng có xu hướng khai thác thông tin từ mạng xã hội, các nền tảng số và nguồn học liệu mở. Thực tiễn này đặt ra yêu cầu đổi mới với giáo dục đại học là chuyển từ cách tiếp cận thiên về truyền thụ kiến thức sang chú trọng phát triển năng lực toàn diện cho người học.

Trong số các năng lực cốt lõi cần được hình thành, có thể nhấn mạnh đến: (i) năng lực tư duy phản biện, cho phép người học phân tích và đánh giá thông tin một cách độc lập; (ii) năng lực sàng lọc và kiểm chứng thông tin nhằm hạn chế tiếp nhận sai lệch; và (iii) năng lực xác định, lựa chọn các giá trị đúng đắn phù hợp với chuẩn mực xã hội.

Trong bối cảnh đó, GDQP&AN, nếu được tổ chức khoa học và phù hợp với đặc điểm người học, có thể trở thành môi trường thuận lợi để bồi dưỡng và phát triển các năng lực nêu trên

2.2. Trung tâm GDQP&AN - Đại học Huế như một môi trường giáo dục chuyển hóa

Điểm khác biệt nổi bật của Trung tâm không chủ yếu nằm ở nội dung chương trình đào tạo, mà thể hiện rõ ở cách thức thiết kế và vận hành môi trường học tập mang tính đặc thù. Tại đây, SV không chỉ tham gia vào các hoạt động học tập đơn thuần, mà còn trực tiếp trải nghiệm đời sống trong một không gian có tính tổ chức và kỷ luật cao. Chính sự kết hợp giữa “học” và “sống” trong cùng một môi trường đã tạo nên những tác động sâu sắc đến nhận thức và hành vi của người học.

Trong suốt thời gian học tập tập trung, SV phải tuân thủ chặt chẽ thời gian biểu được quy định, từ giờ giấc học tập, sinh hoạt đến nghỉ ngơi. Đồng thời, họ phải tham gia đầy đủ các hoạt động sinh hoạt tập thể và thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của tổ chức. Những yêu cầu này không chỉ mang tính quản lý hành chính mà còn góp phần hình thành một khuôn khổ hành vi ổn định, qua đó tạo điều kiện cho SV rèn luyện tính tự giác và tinh thần trách nhiệm.

Từ góc độ giáo dục, có thể xem đây là một quá trình “tái cấu trúc hành vi” diễn ra một cách liên tục và có hệ thống. Thông qua việc lặp lại các hoạt động

trong môi trường kỷ luật, SV dần hình thành thói quen tuân thủ quy định, nâng cao ý thức trách nhiệm cá nhân đối với tập thể, đồng thời phát triển khả năng thích nghi với môi trường sống và làm việc có tính tổ chức cao.

Đáng chú ý, quá trình này không diễn ra theo hướng áp đặt hay cưỡng chế, mà được hình thành thông qua trải nghiệm thực tiễn của chính SV. Khi trực tiếp tham gia và đối diện với các yêu cầu của môi trường, người học có điều kiện tự quan sát, tự đánh giá và từng bước điều chỉnh hành vi của bản thân. Nhờ đó, sự thay đổi không chỉ mang tính hình thức mà còn có chiều sâu, góp phần hình thành những phẩm chất bền vững trong quá trình phát triển cá nhân.

2.3. Đổi mới phương pháp giảng dạy trong kỷ nguyên số

Trước những biến đổi mạnh mẽ của môi trường học tập trong bối cảnh chuyên đổi số, Trung tâm đã chủ động triển khai nhiều giải pháp đổi mới nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Các hoạt động này không chỉ tập trung vào việc cập nhật nội dung mà còn hướng tới cải tiến phương thức tổ chức dạy học theo hướng hiện đại, linh hoạt và phù hợp với đặc điểm người học.

Một trong những định hướng quan trọng là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quá trình giảng dạy. Cụ thể, Trung tâm đã từng bước đưa học liệu số vào sử dụng nhằm đa dạng hóa nguồn tài nguyên học tập, hỗ trợ SV tiếp cận kiến thức một cách thuận tiện và chủ động hơn. Đồng thời, việc tổ chức các lớp học trực tuyến được triển khai song song với hình thức học truyền thống, tạo điều kiện mở rộng không gian và thời gian học tập. Mô hình học tập kết hợp (blended learning) cũng được áp dụng, giúp tối ưu hóa ưu điểm của cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến, qua đó nâng cao hiệu quả tiếp thu của SV.

Bên cạnh đổi mới về công nghệ, phương pháp giảng dạy cũng được điều chỉnh theo hướng lấy người học làm trung tâm. Quá trình tổ chức lớp học chú trọng tăng cường hoạt động thảo luận, tạo cơ hội để SV trao đổi, chia sẻ quan điểm và tiếp cận vấn đề từ nhiều góc độ khác nhau. Đồng thời, việc khuyến khích tư duy phản biện được đặt lên hàng đầu, giúp SV hình thành khả năng phân tích, đánh giá và lập luận một cách độc lập. Nội dung giảng dạy cũng được gắn kết chặt chẽ với thực tiễn, góp phần nâng cao tính ứng dụng và ý nghĩa của tri thức đối với người học.

Những đổi mới này đã góp phần chuyển dịch vai trò của SV từ vị thế tiếp nhận thụ động sang chủ thể tích cực trong quá trình học tập. Thay vì chỉ lĩnh hội kiến thức có sẵn, SV được tham gia vào quá trình

kiến tạo tri thức thông qua trải nghiệm, tương tác và tư duy độc lập, qua đó nâng cao năng lực học tập và phát triển toàn diện.

2.4. Vai trò của GV trong việc định hình giá trị

GV giữ vai trò then chốt trong quá trình giáo dục, không chỉ với tư cách là người truyền đạt tri thức mà còn là chủ thể định hướng giá trị và góp phần hình thành chuẩn mực cho SV. Thông qua hoạt động giảng dạy và tương tác sư phạm, GV tác động trực tiếp đến nhận thức, thái độ cũng như sự phát triển nhân cách của người học.

Trong môi trường GDQP&AN, vai trò này càng trở nên nổi bật, đặc biệt ở phương diện “nêu gương”. Bên cạnh nội dung bài giảng, SV còn tiếp thu những giá trị thông qua việc quan sát cách GV thể hiện hành vi, thái độ và phong cách ứng xử trong các tình huống cụ thể. Những biểu hiện về tinh thần trách nhiệm, tính kỷ luật, sự chuẩn mực trong lời nói và hành động của GV có sức lan tỏa mạnh mẽ, góp phần định hình cách thức suy nghĩ và hành động của SV.

Do đó, hiệu quả giáo dục không chỉ phụ thuộc vào nội dung và phương pháp giảng dạy, mà còn gắn chặt với hình ảnh, uy tín và vai trò nêu gương của đội ngũ GV. Chính sự thống nhất giữa lời nói và hành động của họ tạo nên tác động giáo dục bền vững, giúp SV tiếp thu không chỉ tri thức mà còn các giá trị chuẩn mực trong quá trình phát triển toàn diện.

2.5. Định hướng phát triển và giải pháp nâng cao chất lượng

Trước hết, việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong giảng dạy giữ vai trò nền tảng, nhằm hiện đại hóa phương thức tổ chức dạy học, tối ưu hóa quá trình tiếp cận tri thức và tăng cường tính linh hoạt trong học tập. Trên cơ sở đó, việc ứng dụng công nghệ mô phỏng cần được chú trọng, giúp SV có điều kiện tiếp cận các tình huống giả định gần với thực tiễn, từ đó nâng cao khả năng quan sát, phân tích và xử lý vấn đề.

Song song với đó, tăng cường giáo dục công dân số là yêu cầu quan trọng trong việc hình thành năng lực sử dụng thông tin một cách có trách nhiệm, an toàn và hiệu quả trong môi trường số. Điều này góp phần hỗ trợ SV phát triển tư duy phản biện, khả năng chọn lọc và đánh giá thông tin trong bối cảnh nguồn dữ liệu ngày càng đa dạng và phức tạp.

Bên cạnh các giải pháp về nội dung và phương pháp, việc phát triển đội ngũ GV cũng đóng vai trò then chốt. GV cần thường xuyên được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và nâng cao năng lực công nghệ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Đồng thời, việc mở rộng liên kết với thực tiễn thông qua các hoạt động trải nghiệm, phối hợp với đơn vị bên ngoài sẽ giúp tăng cường tính ứng

dụng và gắn kết giữa lý thuyết với thực hành.

Đặc biệt, định hướng quan trọng trong đổi mới giáo dục là chuyển dịch từ mô hình “truyền đạt kiến thức” sang mô hình “trải nghiệm và phát triển năng lực”. Sự thay đổi này không chỉ làm tăng tính chủ động của người học mà còn góp phần hình thành các năng lực cốt lõi như tư duy độc lập, kỹ năng giải quyết vấn đề và khả năng thích ứng với môi trường học tập và làm việc hiện đại.

3. Kết luận

Trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế, công tác GDQP&AN ngày càng có vai trò quan trọng trong việc hình thành bản lĩnh chính trị, năng lực tư duy phản biện và ý thức trách nhiệm công dân cho SV. Không gian mạng vừa tạo cơ hội tiếp cận tri thức, vừa đặt ra nhiều thách thức về nhận thức và định hướng giá trị, đòi hỏi giáo dục phải có sự đổi mới phù hợp.

Nghiên cứu cho thấy Trung tâm GDQP&AN - Đại học Huế đã góp phần hiệu quả trong việc tổ chức môi trường học tập kỷ luật, kết hợp giữa lý thuyết và trải nghiệm thực tiễn, đồng thời đẩy mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng ứng dụng công nghệ và phát triển năng lực người học. Tuy nhiên, công tác GDQP&AN vẫn còn một số hạn chế về thời lượng, sự phân hóa người học và yêu cầu nâng cao năng lực số của GV.

Vì vậy, cần tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp như chuyển đổi số, tăng cường trải nghiệm, phát triển đội ngũ GV và mở rộng liên kết thực tiễn, hướng tới chuyển đổi từ giáo dục truyền đạt sang giáo dục phát triển năng lực. Đây là hướng đi quan trọng nhằm nâng cao chất lượng GDQP&AN trong giai đoạn hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), *GDQP&AN trong các trường đại học Việt Nam*. NXB Giáo dục.
2. Bộ Quốc phòng (2020), *Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*. NXB Quân đội Nhân dân.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội
4. Hội đồng GDQP&AN Đại học Huế (2023), *Thực trạng và phương pháp giảng dạy tại Trung tâm GDQP&AN Đại học Huế*. Báo cáo nội bộ.
5. Nguyễn. T. T. H. (2023), “Vai trò của GDQP&AN trong giáo dục toàn diện SV”. *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 3, tr. 50-56.
6. Trần. T. M. H. (2021), “Phát triển năng lực tư duy phản biện cho SV trong môi trường số”. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, số 42, tr. 35-41.
7. Trung tâm GDQP&AN - Đại học Huế (2024). *Báo cáo tổng kết công tác đào tạo và giáo dục SV*.